

Số: /BC-UBND

Hành Trung, ngày 30 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT
VỀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM NĂM 2024

I. Số liệu báo cáo, thống kê qua tự kiểm tra:

- Tổng số trẻ em trên địa bàn đã được xác minh thực tế về việc được hỗ trợ các hoạt động chăm sóc và bảo vệ/Tổng số trẻ em trên địa bàn: 2.068/2.068
- Tổng số trường hợp trẻ em được xác minh/Tổng số trường hợp trẻ em bị xâm hại: 0/0;
- Tổng số trường hợp trẻ em được xác minh/Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: 16/16;
- Tổng số trường hợp trẻ em được xác minh/Tổng số trẻ em bị tai nạn thương tích: 0/0;
- Tổng số cơ sở được kiểm tra/Tổng số cơ sở trợ giúp xã hội do UBND cấp xã cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 0/0;
- Tổng số cơ sở được kiểm tra/Tổng số tổ chức, đơn vị, cơ sở đang thực hiện việc chăm sóc thay thế trên địa bàn nhưng không đăng ký hoạt động hoặc không được cấp phép hoạt động: 0/0;
- Số hộ gia đình, cá nhân được kiểm tra/Tổng số hộ gia đình, cá nhân đang thực hiện chăm sóc thay thế trên địa bàn: 0/0;
- Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh (khu vực kinh tế phi chính thức) được cấp xã kiểm tra về việc sử dụng lao động chưa thành niên/Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn: 0/0 (xã không có cơ sở nào sử dụng lao động chưa thành niên).

II. Kết quả tự kiểm tra:

(Có phụ lục đính kèm)

Ủy ban nhân dân xã Hành Trung kính báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Nghĩa Hành (qua Phòng Lao động – TB&XH huyện) biết để theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH huyện;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Vinh

Kết quả tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em năm 2024

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày 30/10/2024 của UBND xã Hành Trung)

| STT | Nội dung tự kiểm tra | Các sai phạm và xử lý sai phạm | | | | | |
|-------------|---|--------------------------------|--------------------------|--------------------------|---|---|----------------------|
| | | Số sai phạm | Số tiền thu hồi (nếu có) | Số tiền xử phạt (nếu có) | Số tiền truy lĩnh/truy trả cho đối tượng (nếu có) | Số cán bộ vi phạm (ghi rõ bị xử lý kỷ luật hay không) | Các sai phạm chủ yếu |
| 1 | Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Việc thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng; việc bố trí và đào tạo cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Việc xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em (môi trường gia đình, nhà trường, xã hội) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Việc thực hiện các biện pháp bảo vệ (thực hiện chính sách hỗ trợ, can thiệp) đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị tai nạn thương tích. | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Việc sử dụng lao động chưa thành niên tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thuộc khu vực kinh tế phi chính thức | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 6 | Hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Việc thực hiện chăm sóc thay thế của các hộ gia đình, cá nhân | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Việc bố trí, quản lý, sử dụng kinh phí (gồm kinh phí ngân sách; kinh phí tài trợ, huy động từ các tổ chức, cá nhân). | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |